

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị
về phát triển văn hoá Việt Nam**

Thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hoá Việt Nam (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 80-NQ/TW), Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW, như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt sâu rộng trong toàn hệ thống chính trị, toàn dân, toàn quân, tạo sự thống nhất về ý chí và hành động trong quá trình triển khai thực hiện, giúp cán bộ, đảng viên, Nhân dân nắm vững nội dung cốt lõi về Nghị quyết số 80-NQ/TW; Nghị quyết số 30/NQ-CP, ngày 24/02/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hoá Việt Nam (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 30/NQ-CP).

- Cụ thể hoá các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 80-NQ/TW, Nghị quyết số 30/NQ-CP phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; xác định nhiệm vụ cụ thể để các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai đồng bộ việc thực hiện nhằm đưa văn hoá thực sự trở thành nền tảng vững chắc và sức mạnh nội sinh, góp phần xây dựng Tuyên Quang phát triển nhanh và bền vững, được bảo đảm đầy đủ nguồn lực cho phát triển văn hoá; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện tại địa phương.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW và Chương trình hành động của Tỉnh ủy; gắn kết quả thực hiện với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị hằng năm.

- Quá trình triển khai phải quyết liệt, đồng bộ, thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức.

II- MỤC TIÊU

1. Đến năm 2030

1.1. Mục tiêu chung

Văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội, là sức mạnh nội sinh, động lực phát

triển, xây dựng và phát triển văn hoá toàn diện, tiên tiến, đậm đà bản sắc, thống nhất trong đa dạng, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững về kinh tế, xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng của tỉnh; tổ chức thực hiện hiệu quả hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam; xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh từ gia đình, nhà trường đến xã hội và không gian số; bảo vệ, gìn giữ thuần phong mỹ tục, tinh thần tương thân, tương ái, trọng đạo lý; đẩy mạnh thực hiện xây dựng đời sống văn hoá, xây dựng nếp sống văn minh, xóa bỏ hủ tục, tập quán lạc hậu; tiếp tục đầu tư, cải tạo, hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao; phát triển văn học, nghệ thuật xứng tầm với truyền thống lịch sử, văn hoá, cách mạng và những thành quả trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp văn hoá, tạo ra các sản phẩm văn hoá, du lịch đặc trưng mang đậm bản sắc văn hoá, con người Tuyên Quang, bảo đảm và tôn trọng các giá trị văn hoá tộc người; phục hồi, bảo tồn di sản văn hoá vật thể và phi vật thể, phát huy các giá trị văn hoá lịch sử, truyền thống; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về văn hoá; xây dựng Tuyên Quang trở thành điểm đến hấp dẫn của trải nghiệm di sản, các sự kiện văn hoá.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Nhóm các mục tiêu về xây dựng môi trường văn hoá - con người

- 90% trở lên hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hoá; trên 85% thôn, tổ dân phố đạt chuẩn văn hoá; trên 95% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá.

- 100% học sinh, học viên, sinh viên được tiếp cận, tham gia thường xuyên và hiệu quả các hoạt động nghệ thuật, giáo dục di sản văn hoá tại các di tích tiêu biểu của tỉnh.

1.2.2. Nhóm các mục tiêu về phát triển thiết chế văn hoá, thể thao

- Hoàn thành xây dựng Trung tâm Văn hoá - thể thao tỉnh (với các hạng mục gồm: Trung tâm Văn hoá; sân vận động, Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể thao; khu triển lãm...).

- 100% xã, phường có thiết chế văn hoá, thể thao phù hợp, được quản lý và khai thác hiệu quả; 100% thôn, tổ dân phố có nhà văn hoá - khu thể thao phục vụ sinh hoạt cộng đồng.

1.2.3. Nhóm các mục tiêu về bảo tồn, phát huy di sản văn hoá và chuyển đổi số

- Phần đầu 100% di sản văn hoá (vật thể, phi vật thể, tư liệu) được UNESCO ghi danh, được số hóa và ứng dụng trên nền tảng số; 100% di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia, bảo vật quốc gia, di sản văn hoá phi vật thể quốc gia được số hóa (hoàn thành trong năm 2026 theo tiến độ Trung ương).

- Phần đầu đến năm 2030 hoàn thành số hóa di tích cấp tỉnh.

- Phần đầu đến năm 2030, 100% cán bộ quản lý văn hoá, đội ngũ văn nghệ sĩ, trí thức hoạt động trong lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật được tham gia đào tạo, bồi

duỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng số, năng lực sáng tạo đáp ứng yêu cầu phát triển văn hoá trong thời kỳ chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

1.2.4. Mục tiêu về phát triển thể dục, thể thao quần chúng

Số người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên theo tiêu chí quy định đạt khoảng 38% dân số.

1.2.5. Nhóm các mục tiêu về phát triển văn hoá gắn với kinh tế và thương hiệu

- Phân đầu xây dựng Lễ hội Thành Tuyên trở thành lễ hội văn hoá tầm vóc quốc tế.

- Phân đầu phát triển các ngành công nghiệp văn hoá đóng góp khoảng 5% GRDP.

1.2.6. Mục tiêu về bảo đảm nguồn lực cho phát triển văn hoá

- Đảm bảo tối thiểu 2% tổng chi ngân sách nhà nước cho văn hóa và tăng dần theo yêu cầu thực hiện.

- Phân đầu huy động ngày càng tăng các nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước cho phát triển văn hoá; khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, tài trợ, đồng hành trong bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá, phát triển công nghiệp văn hoá và thiết chế văn hoá, thể thao.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

- Xây dựng Tuyên Quang trở thành địa phương có đời sống văn hoá phong phú, lành mạnh; con người Tuyên Quang phát triển toàn diện; các giá trị văn hoá truyền thống và văn hoá cách mạng được bảo tồn, phát huy bền vững; văn hoá thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, sức mạnh mềm và động lực nội sinh quan trọng cho sự phát triển của tỉnh trong tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế.

- Công nghiệp văn hoá, kinh tế sáng tạo thực sự trở thành trụ cột của phát triển bền vững, phân đầu đóng góp khoảng 8% GRDP.

- Phân đầu có 02 lễ hội văn hoá tầm vóc quốc tế.

- Phân đầu có ít nhất 01 di sản văn hoá được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá của Liên Hợp Quốc (UNESCO) ghi danh.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đổi mới tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động nhằm phát triển văn hoá trong kỷ nguyên mới

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân quán triệt, nhận thức đầy đủ, sâu sắc và toàn diện về vai trò nền tảng, sức mạnh nội sinh quan trọng của văn hoá đối với sự phát triển bền vững của tỉnh Tuyên Quang trong thời kỳ mới. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, lãnh đạo quản lý các cấp trong thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hoá. Các cấp ủy đảng, chính quyền và cả hệ thống chính trị phải đưa kết quả lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng và phát triển văn

hoá, con người ở mỗi cấp vào tiêu chí đánh giá tổ chức đảng hằng năm, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

- Quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng về phát triển văn hoá ngang tầm với kinh tế, chính trị, xã hội; gắn với thể trận an ninh văn hoá, an ninh con người, chủ quyền văn hoá số, xây dựng và củng cố vành đai văn hoá biên cương. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đưa nhiệm vụ phát triển văn hoá vào các quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển tỉnh với tầm nhìn dài hạn phù hợp với đặc thù, tiềm năng của tỉnh, đảm bảo đồng bộ với các giải pháp phát triển kinh tế, giáo dục, khoa học, công nghệ và chuyển đổi số, tạo điều kiện thuận lợi, huy động nguồn lực xã hội cho phát triển văn hoá. Đề cao vai trò con người là trung tâm, chủ thể, mục tiêu và động lực quan trọng nhất của sự phát triển bền vững.

- Tuyên truyền thường xuyên, liên tục, hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng về văn hoá, trong đó báo chí, xuất bản đóng vai trò nòng cốt. Đa dạng hoá các phương thức truyền thông phù hợp với các đối tượng, chú trọng các hình thức truyền thông số, phát huy vai trò tuyên truyền thông qua các hoạt động thông tin ở cơ sở, hoạt động của đội ngũ tuyên truyền viên, các thành viên của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở.

- Xây dựng môi trường văn hoá, thông tin, thị hiếu lành mạnh; chú trọng giáo dục hệ giá trị gia đình, hệ giá trị văn hoá và chuẩn mực con người Tuyên Quang trong giai đoạn mới. Phát huy vai trò, sứ mệnh của văn nghệ sĩ, trí thức, người làm công tác văn hoá, doanh nhân, nghệ nhân dân gian, người có uy tín, có tầm ảnh hưởng, chức sắc tôn giáo như một lực lượng nòng cốt, cùng với toàn thể Nhân dân chung tay sáng tạo và lan toả giá trị văn hoá tốt đẹp của dân tộc.

- Xây dựng Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy về phát triển văn hoá Tuyên Quang đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo đột phá chiến lược, khơi thông nguồn lực phát triển văn hoá

- Chỉ đạo rà soát hệ thống cơ chế, chính sách về văn hoá của tỉnh; kịp thời bổ sung, hoàn thiện nhằm thể chế hóa đầy đủ, đồng bộ và tổ chức thực hiện hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng. Thực thi nghiêm túc các quy định pháp luật về hoạt động nghệ thuật, văn học, bản quyền và công nghiệp văn hoá. Tập trung sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh theo hướng kiến tạo, phù hợp với thực tiễn; đảm bảo sự kết nối đồng bộ giữa chính sách phát triển văn hoá với giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ và chuyển đổi số.

- Tổ chức triển khai Bộ chỉ số văn hoá quốc gia và Bộ chỉ số thống kê về đóng góp của các ngành công nghiệp văn hoá đối với phát triển kinh tế theo chuẩn mực quốc tế.

- Tham mưu xây dựng và thực hiện hiệu quả Chương trình hành động về ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) trong quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030. Xây dựng cơ chế đặt hàng nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hoá.

- Chú trọng mời gọi các tập đoàn công nghệ đầu tư vào hạ tầng số, giải pháp công nghệ cao cho văn hoá, hạ tầng lưu trú và các sản phẩm du lịch đặc thù. Thí điểm các mô hình kinh doanh văn hoá trên nền tảng số. Khuyến khích khu vực tư nhân đầu tư thiết chế văn hoá, giáo dục, đặc biệt tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện đầy đủ, linh hoạt, hiệu quả các chính sách ưu đãi về đất đai, thuế thu nhập doanh nghiệp cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (start-up) trong lĩnh vực văn hoá, giải trí.

- Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách đột phá nhằm thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp văn hoá. Tạo điều kiện hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh đầu tư sản xuất nội dung số, phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghiệp văn hoá trên địa bàn. Xây dựng và triển khai hiệu quả Kế hoạch phát triển các ngành công nghiệp văn hoá tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; ưu tiên đầu tư phát triển Báo và phát thanh, truyền hình của tỉnh theo hướng đa phương tiện, hiệu quả.

- Khuyến khích các mô hình bảo trợ văn hoá phi lợi nhuận; nghiên cứu thành lập Quỹ văn hoá, nghệ thuật theo mô hình công - tư nhằm phát huy trách nhiệm xã hội của các chủ thể. Thực hiện hiệu quả và xây dựng cơ chế đặc thù trong phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng và phát huy tài năng văn hoá, nghệ thuật, thể thao; chú trọng các môn nghệ thuật truyền thống, đồng thời thúc đẩy các loại hình nghệ thuật đương đại. Xây dựng Đề án bảo tồn tiếng nói, chữ viết của các dân tộc thiểu số; sưu tầm những áng văn, sách cổ để giới thiệu, trưng bày tại Bảo tàng tỉnh; tổ chức các lớp truyền dạy tiếng nói, chữ viết của các dân tộc; xây dựng các câu lạc bộ sinh hoạt tiếng dân tộc. Bảo tồn kiến trúc truyền thống, các công trình văn hoá, công trình lịch sử. Vận động người dân làm nhà ở theo kiến trúc truyền thống. Xây dựng và thực hiện Quy chế quản lý kiến trúc để bảo tồn kiến trúc truyền thống tại các địa bàn trọng điểm về phát triển du lịch. Khuyến khích đồng bào sử dụng trang phục truyền thống, nhất là tại các dịp sinh hoạt cộng đồng. Tổ chức các hoạt động tôn vinh giá trị trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số. Tuyên truyền, quảng bá về nét đẹp, chất liệu, quá trình hình thành của trang phục, trang sức truyền thống. Bảo tồn các làng nghề truyền thống về thủ công, mỹ nghệ, thúc đẩy phát triển các hoạt động sản xuất, kinh doanh các sản phẩm từ chất liệu của trang phục, trang sức truyền thống phục vụ phát triển du lịch. Bảo tồn các làn điệu dân ca, dân vũ, hoạt động tín ngưỡng dân gian của đồng bào các dân tộc thiểu số. Vận động người dân tích cực tham gia phục dựng các lễ hội truyền thống, các lễ nghi tín ngưỡng truyền thống. Tôn vinh, bảo vệ giá trị đạo đức, nhân văn của tín ngưỡng truyền thống, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi các hoạt động của đạo lạc trái pháp luật. Phát huy vai trò của nghệ nhân dân gian trong các hoạt động bảo tồn văn hoá. Tổ chức các đội văn hoá văn nghệ truyền thống tại các thôn, tổ dân phố, khuyến khích phục vụ phát triển du lịch. Hình thành các mô hình kinh tế văn hoá mới gắn với làng văn hoá du lịch cộng đồng; đầu tư các dự án trọng điểm quy mô lớn tại các khu du lịch và vùng di sản văn hoá, lịch sử.

- Xây dựng và thực hiện chính sách đãi ngộ, tôn vinh, hỗ trợ đời sống vật chất, tinh thần và chăm sóc sức khỏe đối với nghệ nhân, nghệ sĩ, đặc biệt là những người

đạt giải thưởng uy tín trong nước và quốc tế. Hỗ trợ sáng tạo trong môi trường số và kinh tế số. Thực hiện tốt cơ chế đặt hàng, công bố các công trình, tác phẩm văn học nghệ thuật có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao, xứng tầm với bản sắc văn hoá các dân tộc và truyền thống cách mạng của tỉnh trong kỷ nguyên mới. Cho phép thí điểm các nội dung cấp bách để tạo đột phá phát triển.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý nhà nước về văn hoá. Kiên quyết chấn chỉnh tình trạng thương mại hóa, lệch chuẩn trong các hoạt động văn hoá, lễ hội. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực chặt chẽ.

- Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, nghệ nhân, cán bộ quản lý văn hoá có trình độ chuyên môn cao, năng lực sáng tạo và kỹ năng chuyển đổi số; tăng cường liên kết với các cơ sở đào tạo, các hội chuyên ngành, các trung tâm văn hoá, nghệ thuật trong và ngoài nước để đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực văn hoá chất lượng cao.

- Đẩy mạnh xã hội hoá trong lĩnh vực văn hoá; xây dựng cơ chế khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, tài trợ cho các hoạt động văn hoá, bảo tồn di sản, phát triển công nghiệp văn hoá, thiết chế văn hoá, thể thao và các sự kiện văn hoá của tỉnh; đa dạng hóa các hình thức hợp tác công - tư trong phát triển văn hoá.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao bảo đảm đồng bộ, phù hợp với Quy hoạch tỉnh và yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới; ưu tiên quỹ đất, nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao từ tỉnh đến cơ sở, nhất là tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; bảo đảm khai thác hiệu quả, phát huy công năng sử dụng gắn với xây dựng môi trường văn hoá cơ sở và phát triển du lịch, công nghiệp văn hoá.

- Hoàn thiện cơ chế quản lý, đầu tư, khai thác và xã hội hoá các thiết chế văn hoá, thể thao theo hướng hiện đại, đa chức năng, phục vụ hiệu quả nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hoá của Nhân dân.

3. Chú trọng xây dựng con người Tuyên Quang phát triển toàn diện, xây dựng môi trường văn hoá nhân văn, văn minh

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết về xây dựng và phát triển con người Tuyên Quang toàn diện về đạo đức, nhân cách, trí tuệ, thể lực, thẩm mỹ đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, giai đoạn 2026 - 2030; phát huy truyền thống yêu nước, bản lĩnh, trí tuệ, tinh thần tự chủ, tự cường dân tộc, đề cao đạo đức, tài năng, sức sáng tạo và khát vọng cống hiến. Triển khai thực hiện hệ giá trị văn hoá (dân tộc, dân chủ, nhân văn, khoa học), hệ giá trị quốc gia (hoà bình, thống nhất, độc lập, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc), hệ giá trị gia đình (âm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh), chuẩn mực con người Việt Nam (yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo) tới toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Kết hợp nhuần nhuyễn giữa giá trị truyền

thống với giá trị hiện đại, dân tộc với quốc tế, góp phần quan trọng phát triển toàn diện con người, đạo đức xã hội và phẩm cách quốc gia trong kỷ nguyên mới.

- Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện đạo đức cách mạng trong cán bộ, đảng viên.

- Chỉ đạo triển khai hiệu quả Đề án về phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đi đôi với đẩy mạnh giáo dục chất lượng cao, coi trọng giáo dục văn hoá, truyền thống, lịch sử, kỹ năng sống. Nâng cao chất lượng các quỹ khuyến học, khuyến tài; lan tỏa mô hình “Gia đình, dòng họ, đơn vị học tập”. Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống, giáo dục pháp luật, kỹ năng sống, văn hoá học đường trong các nhà trường. Tập trung tuyên truyền giáo dục về lịch sử truyền thống quê hương cách mạng, giáo dục về giá trị của các di sản và Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn cho thế hệ trẻ.

- Chỉ đạo xây dựng và triển khai hiệu quả Đề án về nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, phát triển y tế kỹ thuật cao, chuyên sâu, tăng cường y tế dự phòng, giai đoạn 2025 - 2030; đầu tư các dự án phòng chống suy dinh dưỡng, bảo vệ sức khỏe bà mẹ và trẻ em; hoàn thiện hạ tầng thiết chế thể dục, thể thao để nâng cao tầm vóc con người Tuyên Quang.

- Chỉ đạo xây dựng và triển khai hiệu quả Đề án phát triển thể thao tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2035. Thực hiện hiệu quả Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”.

- Đổi mới nội dung, hình thức phổ biến giáo dục pháp luật thông qua Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp, hình thành nếp sống kỷ cương, thượng tôn pháp luật trong Nhân dân. Triển khai các chương trình, hoạt động phát huy giá trị văn hoá, hình ảnh “Bộ đội cụ Hồ” thời kỳ mới, 6 điều Bác Hồ dạy Công an Nhân dân, mẫu hình “Công bộc của dân” gắn với văn hoá nêu gương nơi công sở trong toàn lực lượng Quân đội Nhân dân, Công an Nhân dân và công chức, viên chức trong tỉnh.

- Bảo đảm đầy đủ quyền thụ hưởng và sáng tạo văn hoá, tiếp cận bình đẳng văn hoá; phát triển dịch vụ văn hoá, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của Nhân dân. Xây dựng và vận hành nền tảng văn hoá số toàn dân, cung cấp miễn phí hoặc với chi phí thấp các dịch vụ thư viện số, bảo tàng số, nghệ thuật biểu diễn trực tuyến, lớp học nghệ thuật trực tuyến nhằm thu hẹp khoảng cách thụ hưởng văn hoá giữa các vùng, miền, tầng lớp Nhân dân. Bảo đảm bình đẳng trong thụ hưởng các giá trị văn hoá đối với các nhóm yếu thế như người khuyết tật, người nghèo, trẻ em, đồng bào dân tộc thiểu số... thông qua việc triển khai các dịch vụ công về văn hoá và tăng cường hoạt động trợ giúp pháp lý.

- Hằng năm tổ chức các hoạt động văn hoá, nghệ thuật đặc sắc hưởng ứng “Ngày Văn hoá Việt Nam” 24/11 để Nhân dân được nâng cao khả năng thụ hưởng văn hoá, đội ngũ văn nghệ sĩ được động viên sáng tạo, toàn xã hội đề cao, thực hành lối sống văn hoá, văn minh.

- Xây dựng môi trường văn hoá nhân văn, văn minh, hiện đại. Định hình môi trường văn hoá trong không gian phát triển của từng lĩnh vực, từng vùng, từng địa phương; nêu cao văn hoá thượng tôn pháp luật trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội trên nền tảng đạo đức, luật pháp, chuẩn mực xã hội và giá trị truyền thống, tinh thần đoàn kết, sẻ chia, tương thân, tương ái, trách nhiệm xã hội.

- Xây dựng văn hoá trong Đảng và các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị của tỉnh. Người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị phải là hạt nhân đi đầu trong xây dựng văn hoá tại cơ quan, đơn vị; là trung tâm đoàn kết, tấm gương trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao. Mỗi đảng viên, công chức, viên chức cần nhận thức rõ và thực hiện nghiêm chuẩn mực đạo đức của người cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án văn hoá công vụ; nâng cao văn hoá công vụ, góp phần hình thành phong cách ứng xử, lề lối làm việc chuẩn mực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; bảo đảm tính chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả trong thực thi nhiệm vụ, công vụ; đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, phục vụ Nhân dân và xã hội.

- Phát triển văn hoá cơ sở phù hợp với chính quyền địa phương 2 cấp. Xây dựng cộng đồng văn hoá cơ sở giàu bản sắc, bảo vệ môi trường sinh thái “sáng - xanh - sạch - đẹp”. Lấy khu dân cư là hạt nhân của môi trường văn hoá, người dân làm chủ thể và trung tâm gắn với xoá bỏ các hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu; xây dựng nếp sống văn minh ở mỗi gia đình, thôn, tổ dân phố. Thực hiện hiệu quả các quy định của pháp luật gắn với hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư, truyền thống gia đình, dòng họ, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; triển khai xây dựng mô hình thư viện mở và không gian đọc linh hoạt tại khu vực đô thị, nông thôn và miền núi nhằm đẩy mạnh văn hoá đọc trong cộng đồng, bảo đảm quyền tiếp cận tri thức của người dân.

Bảo đảm đầy đủ và phát huy có hiệu quả hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao cấp tỉnh, cấp cơ sở; triển khai Phong trào thi đua “Mỗi xã, phường, đặc khu có một mô hình hay, cách làm hiệu quả phát huy hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở” gắn với tổ chức các cuộc giao lưu, liên hoan để tôn vinh, phát huy các mô hình. Phát huy nhân tố tích cực của văn hoá tôn giáo, tín ngưỡng, bảo tồn lễ hội truyền thống và định hướng phát triển các lễ hội mới nhằm phát huy bản sắc văn hoá, gắn với du lịch và phát triển kinh tế. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển phong trào xây dựng gia đình văn hoá, vun đắp những giá trị cốt lõi của gia đình “Âm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh”. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức xã hội về chống bạo lực gia đình.

- Triển khai chương trình giáo dục đạo đức và văn hoá trong các cơ sở giáo dục từ bậc mầm non đến bậc đại học, đầu tư xây dựng các mô hình giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục nghệ thuật, văn hoá trong các cơ sở giáo dục, tăng cường sự

phối hợp chặt chẽ giữa gia đình - nhà trường - xã hội trong việc hình thành và hoàn thiện nhân cách con người Việt Nam, đặc biệt là đối với thế hệ trẻ. Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng an toàn trên môi trường mạng; phòng, chống bạo lực học đường và các biểu hiện lệch chuẩn trong không gian mạng; xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh cho trẻ em trong không gian số; tăng cường xây dựng văn hoá học đường; quan tâm giáo dục truyền thống văn hoá các dân tộc cho thế hệ trẻ, nhất là trong hệ thống các trường nội trú, bán trú.

- Xây dựng môi trường kinh tế và văn hoá kinh doanh lành mạnh, minh bạch, thuận lợi, thượng tôn pháp luật; hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, doanh nhân, nhà khoa học đến làm việc, đầu tư tại tỉnh. Quan tâm nâng cao văn hoá ứng xử, chú trọng xây dựng văn hoá doanh nghiệp, văn hoá kinh doanh; phát huy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; nâng cao các chỉ số cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh, hiệu quả quản trị và hành chính công, từng bước hình thành môi trường văn hoá kinh doanh hiện đại, hội nhập.

- Xây dựng môi trường thông tin số lành mạnh, nâng cao ý thức pháp luật, trách nhiệm công dân trong không gian số; ban hành bộ quy tắc ứng xử trên không gian số. Xây dựng thể trận văn hoá gắn với quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng. Chấn chỉnh, hạn chế, đẩy lùi những biểu hiện tiêu cực, suy thoái về đạo đức, lối sống, các biểu hiện thực dụng, "lợi ích nhóm" trong hoạt động văn hoá. Kiên quyết xử lý thông tin xấu độc, phản văn hoá, tin giả trên mạng xã hội và phương tiện thông tin khác. Phát huy vai trò nền tảng của văn hoá trong việc hình thành bản lĩnh, "sức đề kháng" trước các tác động phức tạp và lệch chuẩn của văn hoá ngoại lai; giữ gìn thuần phong mỹ tục, vun đắp niềm tự hào và khát vọng cống hiến vì sự phát triển của đất nước.

- Xây dựng Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, khoá I về tăng cường công tác giáo dục văn hoá truyền thống, giáo dục pháp luật và kỹ năng sống trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

4. Đổi mới phương thức quản lý văn hoá theo hướng kiến tạo, phục vụ; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tạo động lực bứt phá cho phát triển văn hoá

- Triển khai phương thức quản trị văn hoá hiện đại lấy hiệu quả và sự tham gia đa trung tâm (Nhà nước - thị trường - xã hội - cộng đồng sáng tạo) làm nguyên tắc cốt lõi; lấy minh bạch, trách nhiệm giải trình làm nền tảng; lấy sự sáng tạo, kết quả đổi mới thể chế, số hóa quy trình làm thước đo. Chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm gắn với xây dựng và minh bạch hóa các quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn để quản lý và tổ chức thực hiện; đẩy mạnh công tác phân cấp, phân quyền đồng bộ, triệt để, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong giai đoạn mới. Đề án xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Tuyên Quang đảm bảo đồng bộ, thống nhất, khả thi.

- Tổ chức bộ máy quản trị văn hoá tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, chuyển từ quản lý sang quản trị, phân cấp, phân quyền rõ ràng, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành

chính theo hướng đơn giản, thuận tiện, minh bạch; nâng cao năng lực tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hoá cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực văn hoá.

- Ứng dụng công nghệ số trong giám sát, định hướng nội dung văn hoá trực tuyến; xây dựng cơ chế phản ứng nhanh trong việc tiếp nhận, xử lý vi phạm trên môi trường số tại địa phương; ban hành tiêu chuẩn đối với sản phẩm và môi trường văn hoá số; phát triển dịch vụ văn hoá số gắn với cơ chế quản lý phù hợp, hiệu quả.

- Xây dựng hệ thống số hóa di tích lịch sử, văn hoá, danh lam thắng cảnh, lễ hội truyền thống và các không gian văn hoá tiêu biểu; ứng dụng AI để phát triển thuyết minh ảo, thuyết minh tự động đa ngôn ngữ tại các điểm du lịch, góp phần nâng cao trải nghiệm của du khách. Ứng dụng AI và phân tích dữ liệu lớn trong theo dõi, thống kê về văn hoá và du lịch để dự báo xu hướng hoạt động, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước, quy hoạch và xúc tiến, quảng bá du lịch. Phát triển các trợ lý du lịch thông minh ứng dụng AI, triển khai bản đồ du lịch số, hệ thống vé điện tử, nền tảng đặt dịch vụ du lịch và hoàn thiện Bản đồ số văn hoá tỉnh Tuyên Quang; đồng thời, ứng dụng AI trong công tác tổ chức, quản lý sự kiện văn hoá, lễ hội, giải thể thao và các hoạt động văn hoá cộng đồng, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng phục vụ. Chuẩn hóa và số hóa toàn diện di sản văn hoá vật thể và phi vật thể, tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao, chữ viết, ngôn ngữ của các dân tộc thiểu số. Quản trị dữ liệu bảo đảm an ninh và chủ quyền văn hoá số, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, thương hiệu sáng tạo, an ninh văn hoá trên môi trường mạng.

- Nâng cao chất lượng truyền thông và thông tin cơ sở trong môi trường số. Phát huy hiệu quả hệ thống truyền thanh cơ sở, cổng/trang thông tin điện tử, nền tảng số của tỉnh trong truyền thông chính sách và định hướng giá trị văn hoá tích cực; chủ động cung cấp thông tin chính thống, đấu tranh phản bác thông tin sai lệch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong lĩnh vực văn hoá...

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý văn hoá phù hợp thực tiễn. Triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với các mô hình tổ chức, quản lý hoạt động văn hoá, nghệ thuật biểu diễn và phân phối nội dung sáng tạo mới. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định thuộc thẩm quyền của tỉnh bảo đảm đồng bộ với pháp luật hiện hành; tăng cường quản lý hoạt động văn hoá trên không gian mạng; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong hoạt động sáng tạo văn hoá; tạo điều kiện thuận lợi để các thiết chế văn hoá hoạt động hiệu quả, phát triển lành mạnh trong bối cảnh chuyển đổi số.

5. Xây dựng hệ sinh thái văn hoá, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, trong đó doanh nghiệp là động lực, người dân vừa là chủ thể vừa là trung tâm; nhận diện và ứng xử thích hợp tài nguyên văn hoá

- Xây dựng, phát triển hệ sinh thái văn hoá mang bản sắc địa phương, đa dạng, hiện đại, có sức mạnh dẫn dắt, thúc đẩy xã hội phát triển bền vững. Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp văn hoá, công nghiệp sáng tạo và giải trí là động lực then chốt thúc đẩy đổi mới sáng tạo văn hoá. Người dân vừa

là chủ thể vừa là trung tâm của đổi mới sáng tạo văn hoá, đồng thời thụ hưởng trực tiếp giá trị và thành quả của văn hoá, tạo điều kiện hình thành tầng lớp công chúng văn hoá hiện đại, gắn với môi trường số và đổi mới sáng tạo. Định kỳ tổ chức các chương trình, cuộc thi, liên hoan sáng tạo văn hoá - công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh để khơi dậy tiềm năng của cộng đồng doanh nghiệp và giới trẻ.

- Từng bước hình thành không gian sáng tạo văn hoá gắn với du lịch và sản phẩm đặc trưng địa phương. Nghiên cứu xây dựng mô hình không gian sáng tạo văn hoá, nghệ thuật, thiết kế sản phẩm thủ công truyền thống, thời trang dân tộc gắn với phát triển du lịch; khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong khai thác, phát triển chuỗi giá trị sáng tạo; ưu tiên các lĩnh vực có lợi thế như di sản cách mạng, văn hoá các dân tộc, lễ hội, nghệ thuật trình diễn dân gian, sản phẩm OCOP.

- Phát triển thiết chế văn hoá theo hướng mở, thân thiện, từng bước ứng dụng công nghệ số. Nâng cao hiệu quả hoạt động của bảo tàng, thư viện, trung tâm văn hoá; từng bước xây dựng “Bảo tàng mở”, “Thư viện số”, triển khai các hoạt động tuyên truyền, biểu diễn lưu động phù hợp điều kiện của tỉnh nhằm phục vụ rộng rãi Nhân dân, nhất là đồng bào vùng sâu, vùng xa. Bảo đảm di sản, tư liệu lịch sử được bảo tồn, số hóa và phục vụ rộng rãi Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ.

- Thúc đẩy mô hình kinh tế di sản gắn với phát triển bền vững. Khai thác hợp lý giá trị di sản văn hoá, di sản địa chất, danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử cách mạng để phát triển du lịch, giáo dục truyền thống và tạo sinh kế cho người dân; lấy di sản văn hoá là trung tâm và tài nguyên văn hoá số là thế mạnh, hướng đến việc bảo tồn, phát huy, phát triển bền vững các giá trị văn hoá vì thế hệ mai sau. Phát triển mô hình “Mỗi di sản - Một câu chuyện - Một sản phẩm số - Sức sống từ truyền thống đến hiện đại”, xây dựng mô hình “Di sản dẫn dắt phát triển kinh tế” tại vùng Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn góp phần nâng cao chất lượng sống của người dân; thúc đẩy du lịch địa chất và các sản phẩm văn hoá - giáo dục gắn với di sản địa chất bảo đảm hài hòa giữa bảo tồn và khai thác; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cộng đồng địa phương.

- Phát triển sản phẩm văn hoá, thủ công mỹ nghệ có khả năng thương mại hóa. Hỗ trợ đổi mới thiết kế, mẫu mã, ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất sản phẩm văn hoá, sản phẩm nông nghiệp nông thôn tiêu biểu; tăng cường xúc tiến thương mại, kết nối thị trường; gắn bảo tồn giá trị truyền thống với nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm.

- Tạo môi trường thuận lợi để phát hiện, bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài trong lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật. Xây dựng cơ chế khuyến khích, đãi ngộ phù hợp đối với văn nghệ sĩ, nghệ nhân, trí thức, nhà nghiên cứu; quan tâm phát hiện, bồi dưỡng học sinh, sinh viên có năng khiếu nghệ thuật; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có đóng góp xuất sắc cho sự nghiệp phát triển văn hoá của tỉnh.

6. Thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp văn hoá, thị trường văn hoá, định vị sản phẩm văn hoá thương hiệu quốc gia gắn với phát triển du lịch văn hoá

- Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn. Xây dựng và triển khai hiệu quả Đề án bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hoá truyền thống tốt đẹp của các dân tộc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035; Kế hoạch phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Đề án Bảo tồn và phát huy giá trị Lễ hội Thành Tuyên gắn với phát triển du lịch và công nghiệp văn hoá giai đoạn 2026 - 2030.

- Phát triển có trọng tâm, trọng điểm các lĩnh vực công nghiệp văn hoá có tiềm năng, lợi thế của tỉnh: Tập trung phát triển điện ảnh theo hướng khai thác bối cảnh quay phim và xây dựng phim trường gắn với quảng bá du lịch, tạo cơ chế hỗ trợ các đoàn làm phim đến quay tại địa phương; phát triển du lịch văn hoá, du lịch lịch sử - cách mạng, du lịch cộng đồng gắn với bản sắc các dân tộc thiểu số.

- Củng cố thương hiệu địa phương bằng việc phát triển những sản phẩm, dịch vụ văn hoá độc đáo, giàu bản sắc; từng bước hình thành thương hiệu quốc gia. Hỗ trợ phát triển các lễ hội truyền thống, các lễ hội gắn với thiên nhiên, triển khai mỹ thuật ứng dụng, thiết kế sản phẩm thủ công truyền thống, ẩm thực đặc trưng, sản phẩm lưu niệm mang thương hiệu Tuyên Quang; phát triển các sản phẩm lưu niệm, quà tặng đặc trưng, có giá trị văn hoá và sức cạnh tranh trên thị trường. Có cơ chế hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất ứng dụng công nghệ sạch, tiết kiệm năng lượng và phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất sản phẩm văn hoá, thủ công truyền thống.

- Phát triển thương mại điện tử, đẩy mạnh xúc tiến thương mại, hội chợ, festival; khuyến khích sản phẩm văn hoá số, nội dung sáng tạo mới, phong trào thể thao điện tử (E-sports), lễ hội, phát triển kinh tế đêm tại các địa điểm trung tâm du lịch.

- Đẩy mạnh dịch vụ văn hoá, sáng tạo và sản xuất nội dung số phục vụ quảng bá hình ảnh đất và người Tuyên Quang trên các nền tảng truyền thông số. Phát triển hạ tầng và không gian sáng tạo văn hoá phù hợp điều kiện địa phương: Từng bước hình thành không gian sáng tạo văn hoá gắn với du lịch; từng bước hình thành và phát triển thị trường văn hoá lành mạnh, bền vững, phù hợp điều kiện thực tiễn của tỉnh.

- Cấu trúc lại, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của du lịch. Giữ gìn và phát huy các thương hiệu quốc tế và quốc gia về du lịch, thương hiệu điểm đến Việt Nam gắn với giá trị văn hoá. Tiếp tục quảng bá thương hiệu văn hoá - du lịch Tuyên Quang.

- Phát triển các sản phẩm du lịch độc đáo, phát huy giá trị kinh tế của tài nguyên văn hoá, nhất là du lịch lịch sử - cách mạng, du lịch văn hoá, du lịch cộng đồng. Thúc đẩy du lịch thông minh, xanh, sạch, giảm phát thải; kết nối liên vùng, liên ngành; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

7. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, phát triển hạ tầng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực văn hoá đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên mới

- Phát triển, bảo vệ các thương hiệu du lịch của tỉnh, như: Điểm đến văn hoá hàng đầu thế giới (Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn); Làng văn hoá du lịch cộng đồng tốt nhất thế giới (thôn Lô Lô Chải); Khu du lịch sinh thái hàng đầu Châu Á (Khu du lịch sinh thái Panhou Retreat); Cụm homestay thôn Tha Phường Hà Giang I, giải thưởng ASEAN về lĩnh vực du lịch cộng đồng; Khách sạn Xanh ASEAN, Tốp 10 khách sạn xanh tốt nhất (Khu du lịch H'mong village); Điểm du lịch cộng đồng tiêu biểu (Làng văn hoá du lịch dân tộc Mông thôn Pả Vi Hạ)...; đồng thời, thực hiện tốt việc bảo tồn, phát huy các giá trị di tích lịch sử cách mạng và hệ thống thiết chế văn hoá của tỉnh.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hoá giai đoạn 2025 - 2035; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý đầu tư nhà nước trong lĩnh vực văn hoá, đảm bảo bố trí đủ kinh phí cho các chương trình, đề án được phê duyệt. Tăng đầu tư công cho lĩnh vực văn hoá theo hướng có trọng tâm, trọng điểm và thu hút đầu tư xã hội; ưu tiên lĩnh vực văn hoá cơ sở, di sản văn hoá, đổi mới sáng tạo, đào tạo, công nghiệp văn hoá. Tập trung đầu tư, hoàn thiện Dự án xây dựng công trình Rạp Tháng 8 và các dịch vụ văn hoá; Dự án Bảo tồn, tôn tạo khu di tích lịch sử quốc gia Tân Trào và các dự án bảo tồn, tôn tạo khu di tích lịch sử khác; xây dựng, hoàn thiện, đảm bảo vận hành khai thác đồng bộ có hiệu quả hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở, tạo hệ thống dịch vụ văn hoá công nghiệp hiện đại, phù hợp với đặc thù vùng, miền, dân tộc trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng, thực hiện chiến lược phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực văn hoá (trong đó có nguồn nhân lực chất lượng cao) nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn; chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức, nhất là cán bộ chủ chốt và những người làm công tác văn hoá, nghệ thuật ở cơ sở; có chính sách thu hút, khuyến khích nhân tài trong lĩnh vực nghệ thuật và thể thao về công tác tại tỉnh.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục văn hoá truyền thống gắn với giáo dục nghệ thuật trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh, phát triển năng khiếu, định hướng thị hiếu thẩm mỹ cho học sinh và chuẩn bị nguồn nhân lực sớm; triển khai chương trình đào tạo tích hợp phổ thông - nghệ thuật - công nghệ; thực hiện liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo nghệ thuật trong nước, quốc tế; lựa chọn, cử sinh viên, giảng viên, nghệ sĩ, chuyên gia, người làm công tác văn hoá đi tập huấn, đào tạo dài hạn, ngắn hạn về văn hoá, nghệ thuật; đồng thời, mời chuyên gia, giảng viên trong và ngoài nước đến tỉnh hướng dẫn, giảng dạy về văn hoá, nghệ thuật.

- Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ phục vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hoá; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, quản trị số, quản trị dữ liệu, đổi mới sáng tạo cho cán bộ quản lý văn hoá, nghệ sĩ, nhà sáng tạo và doanh nghiệp về văn hoá; khuyến khích các doanh nghiệp khoa học và công nghệ, cơ sở đào tạo tham gia triển khai các giải pháp công

nghệ trong lĩnh vực văn hoá của tỉnh. Nghiên cứu, ban hành cơ chế khai thác, phát huy tài sản văn hoá số và phát triển ngành công nghiệp nội dung số phù hợp với thế mạnh của địa phương.

- Thực hiện nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về xây dựng và phát triển văn hoá Tuyên Quang để cung cấp luận cứ khoa học phục vụ công tác tham mưu xây dựng chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng bộ và chính quyền tỉnh về phát triển văn hoá Việt Nam nói chung, văn hoá con người Tuyên Quang nói riêng trong kỷ nguyên mới.

- Chú trọng phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ trẻ, tài năng trong các lĩnh vực văn học, nghệ thuật, văn hoá truyền thống và công nghiệp văn hoá; có cơ chế hỗ trợ sáng tạo, khuyến khích tham gia các cuộc thi, liên hoan, chương trình giao lưu trong nước và quốc tế.

- Tăng cường huy động các nguồn lực hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước cho phát triển văn hoá; khuyến khích hình thành các quỹ hỗ trợ phát triển văn hoá, quỹ sáng tạo nghệ thuật, mô hình tài trợ văn hoá, bảo trợ nghệ thuật và các hoạt động hợp tác công - tư trong lĩnh vực văn hoá.

8. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về văn hoá, phát huy giá trị văn hoá Việt Nam, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại, góp phần gia tăng sức mạnh mềm quốc gia

- Phát huy vai trò quan trọng của văn hoá trong các hoạt động đối ngoại; khai thác và phát huy hiệu quả giá trị văn hoá đặc sắc, bản sắc văn hoá dân tộc và năng lực sáng tạo của Nhân dân các dân tộc trong tỉnh; xây dựng chương trình khung các hoạt động văn hoá, văn nghệ của tỉnh trong khuôn khổ các chuyến thăm và làm việc với các đoàn công tác nước ngoài đến tỉnh. Lồng ghép đưa nội dung văn hoá vào các biên bản ghi nhớ, thỏa thuận hợp tác quốc tế, thương mại song phương theo quy định, thẩm quyền nhằm mở rộng thị trường cho sản phẩm văn hoá của tỉnh Tuyên Quang đến với bạn bè quốc tế.

- Triển khai hiệu quả các chiến lược, kế hoạch về văn hoá đối ngoại; chú trọng xây dựng thương hiệu tầm vóc quốc gia cho sản phẩm và dịch vụ văn hoá mang bản sắc văn hoá địa phương; đẩy mạnh truyền thông quảng bá hình ảnh đất và người Tuyên Quang đến bạn bè trong nước, quốc tế thông qua nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo chí, truyền thông, người có ảnh hưởng để lan tỏa hình ảnh tích cực Tuyên Quang đến bạn bè trong nước, quốc tế trên đa nền tảng, đa ngôn ngữ, tại các khu vực trọng điểm.

- Đẩy mạnh phối hợp với UNESCO và các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn thông qua các hoạt động hỗ trợ chuyên gia, đào tạo nhân lực; chủ động tham gia các sự kiện văn hoá, nghệ thuật khu vực, quốc tế phù hợp với thực tiễn của tỉnh.

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp nhằm chủ động ngăn chặn nguy cơ một số kiến trúc, văn hoá truyền thống dân tộc trên địa bàn tỉnh bị mai một do tác động mặt trái của hội nhập và hiện đại hóa; đồng thời triển khai hiệu quả các giải pháp chống lại sự xâm nhập của các yếu tố ngoại lai, phi văn hoá, nhất là trên các nền tảng trực tuyến xuyên biên giới.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam cấp tỉnh do 01 đồng chí Thường trực Tỉnh ủy làm Trưởng ban; thành phần gồm lãnh đạo các cơ quan liên quan để tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, giám sát thường xuyên, tổ chức thực hiện toàn diện, có hiệu quả các nội dung của Nghị quyết số 80-NQ/TW và Chương trình này.

Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW của tỉnh có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Tỉnh ủy; định kỳ đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, kịp thời báo cáo, tham mưu Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị từ tỉnh đến cơ sở tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Nghị quyết số 80-NQ/TW và Chương trình này đến toàn thể đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức, đơn vị liên quan, doanh nghiệp và Nhân dân; xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện đảm bảo cụ thể nội dung, lộ trình triển khai nhằm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình hành động đã đề ra, phù hợp, hiệu quả, sát với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị; định kỳ báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo quy định.

(Có Phụ lục các nhiệm vụ trọng tâm Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực thi Nghị quyết số 80-NQ/TW kèm theo)

3. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo, nghiên cứu kịp thời ban hành cơ chế, chính sách để triển khai hiệu quả Chương trình hành động này.

4. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát các nhiệm vụ có liên quan, chỉ đạo các ngành chuyên môn cụ thể hóa trong các đề án, kế hoạch để tổ chức thực hiện đảm bảo phù hợp với thực tế. Chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW và Chương trình này; định kỳ sơ kết, tổng kết, tổng hợp, đánh giá tình hình triển khai, kết quả thực hiện, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo quy định.

5. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng chương trình, kế hoạch hướng

dẫn, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia thực hiện Chương trình này tích cực, hiệu quả.

6. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục tuyên truyền bằng các hình thức thiết thực, phù hợp, hiệu quả, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân để thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 80-NQ/TW và Chương trình hành động này.

7. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động này.

8. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, tổng hợp báo cáo, tham mưu, giúp Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo các nội dung liên quan.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo);
- Các ban đảng Trung ương (báo cáo);
- Đảng ủy Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch (báo cáo);
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh;
- Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Các ban, sở, ngành cấp tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng Tỉnh ủy;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ



Hầu A Lành

PHỤ LỤC

Các nhiệm vụ trọng tâm Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh
thực thi Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam
(kèm theo Chương trình hành động số 60-CTr/TU, ngày 27/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)

STT	Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Đổi mới tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động nhằm phát triển văn hoá trong kỷ nguyên mới			
1	Tập trung quán triệt, tuyên truyền về nội dung, việc triển khai thực hiện Nghị quyết 80-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Các cấp ủy, tổ chức đảng;	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; Báo và phát thanh, truyền hình; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
2	Lãnh đạo, chỉ đạo đưa kết quả việc triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hoá, con người ở mỗi cấp vào tiêu chí đánh giá tổ chức đảng	Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
3	Lồng ghép đưa mục tiêu, nhiệm vụ phát triển văn hoá vào các quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển văn hóa của địa phương, đơn vị.	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Tài chính)	Các cấp ủy, tổ chức đảng; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
4	Thông tin tuyên truyền, quảng bá giá trị văn hóa, truyền thống lịch sử, bản sắc văn hóa dân tộc của tỉnh bằng nhiều hình thức; thực hiện đa dạng hoá các hình thức thông tin, tuyên truyền.	Các cấp ủy, tổ chức đảng	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
5	Thành lập Ban chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hoá Việt Nam trên địa bàn tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch)	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 5/2026

6	Xây dựng Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy về phát triển văn hoá Tuyên Quang đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch)	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 11/2026
7	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.	Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
II	Hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo đột phá chiến lược, khơi thông nguồn lực phát triển văn hoá			
1	Rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện cơ chế, chính sách của tỉnh về phát triển văn hóa phù hợp với chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Các cấp ủy, tổ chức đảng; các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
2	Tổ chức triển khai thực hiện Bộ chỉ số văn hoá quốc gia và Bộ chỉ số thống kê về đóng góp của các ngành công nghiệp văn hoá đối với phát triển kinh tế của tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Các cấp ủy, tổ chức đảng; các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
3	Xây dựng Chương trình hành động về ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) trong quản lý nhà nước và phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2026 – 2030	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ)	Các cấp ủy, tổ chức đảng; các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 9/2026
4	Cụ thể hóa cơ chế đặt hàng nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các cấp ủy, tổ chức đảng; các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 9/2026
5	Xây dựng kế hoạch phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Các cấp ủy, tổ chức đảng; các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 6/2026
6	Xây dựng Đề án bảo tồn tiếng nói, chữ viết của các dân tộc thiểu số;	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Các cấp ủy, tổ chức đảng; các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 11/2026
7	Xây dựng Quy chế quản lý kiến trúc để bảo tồn kiến trúc truyền thống tại các địa bàn trọng điểm về phát triển du lịch	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Xây dựng)	Các cấp ủy, tổ chức đảng; các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 9/2026

8	Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, nghệ nhân, cán bộ quản lý văn hoá; tăng cường liên kết với các cơ sở đào tạo để đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Nội vụ)	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
9	Đẩy mạnh xã hội hoá trong lĩnh vực văn hoá; xây dựng cơ chế khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, tài trợ cho các hoạt động văn hoá, bảo tồn di sản, phát triển công nghiệp văn hoá, thiết chế văn hoá, thể thao và các sự kiện văn hoá của tỉnh; đa dạng hóa các hình thức hợp tác công - tư trong phát triển văn hoá.	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Tài chính)	Các cấp ủy, tổ chức đảng; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
10	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao bảo đảm đồng bộ, phù hợp; ưu tiên quỹ đất, nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao từ tỉnh đến cơ sở, nhất là tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; bảo đảm khai thác hiệu quả, phát huy công năng sử dụng gắn với xây dựng môi trường văn hoá cơ sở và phát triển du lịch, công nghiệp văn hoá.	Đảng ủy UBND tỉnh Đảng ủy các xã, phường	Các cấp ủy, tổ chức đảng; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
11	Hoàn thiện cơ chế quản lý, đầu tư, khai thác và xã hội hoá các thiết chế văn hoá, thể thao theo hướng hiện đại, đa chức năng, phục vụ hiệu quả nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hoá của Nhân dân	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Các cấp ủy, tổ chức đảng; các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
III	Chú trọng xây dựng con người Tuyên Quang phát triển toàn diện, xây dựng môi trường văn hóa nhân văn, văn minh			
1	Triển khai thực hiện hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị gia đình, chuẩn mực con người Việt Nam gắn với xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh từ gia đình, cộng đồng, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và trên không gian mạng	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; các cấp ủy, tổ chức đảng; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên

2	Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
3	Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị gia đình trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Sau khi có Quyết định phê duyệt của Chính phủ
4	Xây dựng môi trường văn hóa kinh doanh lành mạnh; phát triển văn hóa doanh nghiệp và tinh thần khởi nghiệp	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Tài chính)	Các cấp ủy, tổ chức đảng; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
5	Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống và truyền thống lịch sử, văn hóa, nghệ thuật cho học sinh, sinh viên trong hệ thống giáo dục.	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Sở Giáo dục và Đào tạo; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
6	Triển khai thực hiện Đề án về phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Giáo dục và Đào tạo)	Các cấp ủy, tổ chức đảng; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 25/02/2026 của UBND tỉnh
7	Triển khai thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Giáo dục và Đào tạo)	Các cấp ủy, tổ chức đảng; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 25/02/2026 của UBND tỉnh
8	Xây dựng và triển khai hiệu quả Đề án về nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, phát triển y tế kỹ thuật cao, chuyên sâu, tăng cường y tế dự phòng, giai đoạn 2025 - 2030. Đầu tư các dự án phòng chống suy dinh dưỡng, bảo vệ sức khỏe bà mẹ và trẻ em; hoàn thiện hạ tầng thiết chế thể dục, thể thao để nâng cao tầm vóc con người Tuyên Quang.	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Y tế)	Các cấp ủy, tổ chức đảng; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên

9	Triển khai thực hiện Đề án phát triển thể thao tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2035	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Các cấp ủy, tổ chức đảng; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 02/3/2026 của UBND tỉnh
10	Xây dựng Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, khoá I về tăng cường công tác giáo dục văn hoá truyền thống, giáo dục pháp luật và kỹ năng sống trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các cấp ủy, tổ chức đảng; các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 11/2026
11	Tổ chức phát động và triển khai phong trào thi đua "Mỗi xã, phường, đặc khu có một mô hình hay, cách làm hiệu quả phát huy hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở"; định kỳ sơ kết, tổng kết, nhân rộng mô hình tiêu biểu	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; các cấp ủy, tổ chức đảng; các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
IV	Đổi mới phương thức quản lý văn hóa theo hướng kiến tạo, phục vụ; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tạo động lực bứt phá cho phát triển văn hóa			
1	Đổi mới phương thức quản lý văn hóa theo hướng quản trị hiện đại; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách và văn bản quản lý văn hóa của tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Các cấp ủy, tổ chức đảng; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
2	Tổ chức bộ máy quản lý văn hóa tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao tự chủ đơn vị sự nghiệp và xã hội hóa dịch vụ công văn hóa	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Nội vụ)	Các cấp ủy, tổ chức đảng; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
3	Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, du lịch: Số hóa di sản, xây dựng cơ sở dữ liệu và bản đồ số văn hóa; ứng dụng công nghệ số, AI trong quản lý, quảng bá và phục vụ du lịch; phát triển thuyết minh tự động, bản đồ du lịch số, vé điện tử và nền tảng dịch vụ du lịch	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Các cấp ủy, tổ chức đảng; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên

4	Nâng cao hiệu quả truyền thông và định hướng, quản lý hoạt động văn hóa trên môi trường số; chủ động đấu tranh phản bác thông tin sai lệch, bảo vệ bản sắc văn hóa và an ninh văn hóa trên không gian mạng	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Các cấp ủy, tổ chức đảng; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
5	Ứng dụng công nghệ số trong quản lý, giám sát hoạt động văn hóa trên môi trường mạng; thiết lập cơ chế tiếp nhận phản ánh, giám sát và phối hợp xử lý các vi phạm về hoạt động văn hóa trên môi trường mạng.	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch)	Các cấp ủy, tổ chức đảng; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
6	Quản trị dữ liệu văn hóa số bảo đảm an ninh dữ liệu, chủ quyền văn hóa số và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ	Đảng ủy Công an tỉnh	Các cấp ủy, tổ chức đảng; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
7	Nâng cao chất lượng truyền thông văn hóa trên nền tảng số; phát huy hệ thống thông tin cơ sở.	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Các cấp ủy, tổ chức đảng; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
V	Xây dựng hệ sinh thái văn hóa, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, trong đó doanh nghiệp là động lực, người dân vừa là chủ thể vừa là trung tâm; nhận diện và ứng xử thích hợp tài nguyên văn hóa			
1	Xây dựng hệ sinh thái văn hóa gắn với phát triển công nghiệp văn hóa, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; khuyến khích doanh nghiệp tham gia phát triển các sản phẩm, dịch vụ văn hóa	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch)	Sở Khoa học và Công nghệ, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; các cấp ủy, tổ chức đảng; các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
2	Xây dựng, phát triển các không gian sáng tạo văn hóa gắn với du lịch và sản phẩm đặc trưng địa phương	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch)	Sở Công thương; các cấp ủy, tổ chức đảng; cơ quan, đơn vị	Thường xuyên
3	Từng bước số hóa di sản, phát triển thư viện số, bảo tàng số phục vụ Nhân dân.	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch)	Sở Công thương; các cấp ủy, tổ chức đảng; các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
4	Phát triển kinh tế di sản gắn với du lịch bền vững, khai thác giá trị di sản văn hóa, di tích lịch sử và Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch)	Các cấp ủy, tổ chức đảng; các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên

5	Triển khai mô hình “Mỗi di sản - Một câu chuyện - Một sản phẩm số - Sức sống từ truyền thống đến hiện đại”, gắn bảo tồn di sản với chuyển đổi số, phát triển du lịch và quảng bá văn hóa địa phương	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch)	Sở Khoa học và Công nghệ; các cấp ủy, các tổ chức đảng; các cơ quan, đơn vị liên quan	Thực hiện bắt đầu từ năm 2027
6	Thí điểm xây dựng mô hình “Di sản dẫn dắt phát triển kinh tế” tại vùng Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch)	Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường; các cấp ủy, tổ chức đảng; các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2026 - 2030
VI	Thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, thị trường văn hóa, định vị sản phẩm văn hoá thương hiệu quốc gia gắn với phát triển du lịch văn hóa			
1	Xây dựng Đề án bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hoá truyền thống tốt đẹp của các dân tộc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch)	Các tổ chức đảng; cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 6/2026
2	Xây dựng Đề án Bảo tồn và phát huy giá trị Lễ hội Thành Tuyên gắn với phát triển du lịch và công nghiệp văn hoá giai đoạn 2026 – 2030	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch)	Các tổ chức đảng; cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 8/2026
3	Phát triển các lĩnh vực công nghiệp văn hóa có tiềm năng, lợi thế của tỉnh (du lịch văn hóa, du lịch lịch sử - cách mạng, du lịch cộng đồng; khai thác bối cảnh quay phim, quảng bá du lịch qua điện ảnh)	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch)	Các tổ chức đảng; cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
4	Phát triển các sản phẩm văn hóa, lễ hội, sản phẩm thủ công, quà tặng lưu niệm và ẩm thực đặc trưng mang thương hiệu Tuyên Quang; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển sản phẩm văn hóa	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Công thương)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các tổ chức đảng; cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên

5	Đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá, phát triển thị trường văn hóa và du lịch; thúc đẩy ứng dụng công nghệ số, thương mại điện tử trong quảng bá và tiêu thụ sản phẩm văn hóa, du lịch	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch)	Sở Công thương; các cấp ủy, tổ chức đảng; cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
6	Phát triển du lịch theo hướng chất lượng, bền vững; đa dạng hóa sản phẩm du lịch văn hóa, lịch sử - cách mạng, du lịch cộng đồng; thúc đẩy du lịch xanh, thông minh, tăng cường liên kết vùng	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch)	Sở Nông nghiệp và Môi trường; các cấp ủy, tổ chức đảng; cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
VII	Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, phát triển hạ tầng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực văn hóa đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên mới			
1	Bảo vệ, phát huy các thương hiệu du lịch tiêu biểu của tỉnh gắn với bảo tồn, phát huy giá trị di tích lịch sử cách mạng và hệ thống thiết chế văn hóa	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Các cấp ủy, tổ chức đảng; cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
2	Tổ chức triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa giai đoạn 2025-2035; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về văn hoá	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Các cấp ủy, tổ chức đảng; cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
3	Đảm bảo bố trí đủ kinh phí cho các chương trình, đề án được phê duyệt. Tăng đầu tư công cho lĩnh vực văn hoá theo hướng có trọng tâm, trọng điểm và thu hút đầu tư xã hội; ưu tiên lĩnh vực văn hoá cơ sở, di sản văn hoá, đổi mới sáng tạo, đào tạo, công nghiệp văn hoá	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Tài chính)	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
4	Tập trung đầu tư, hoàn thiện các dự án văn hóa trọng điểm của tỉnh (Rạp Tháng 8 và các dịch vụ văn hoá, Khu di tích lịch sử quốc gia Tân Trào và các di tích lịch sử quan trọng khác); nâng cao hiệu quả vận hành hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Tài chính; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình tỉnh; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình số 01)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Giáo dục và Đào tạo; các cấp ủy, tổ chức đảng; các cơ quan, đơn vị liên quan	Đảm bảo theo tiến độ từng dự án

5	Chú trọng bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý văn hóa các cấp, đội ngũ văn nghệ sĩ, nghệ nhân; có chính sách thu hút nhân tài trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Nội vụ)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các cấp ủy, tổ chức đảng; các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
6	Thúc đẩy đào tạo văn hóa - nghệ thuật gắn với giáo dục truyền thống, phát triển năng khiếu; đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa; tăng cường nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về phát triển văn hóa Tuyên Quang	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ; các cấp ủy, tổ chức đảng; cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
7	Chú trọng phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ trẻ, tài năng trong các lĩnh vực văn học, nghệ thuật, văn hoá truyền thống và công nghiệp văn hoá; có cơ chế hỗ trợ sáng tạo, khuyến khích tham gia các cuộc thi, liên hoan, chương trình giao lưu trong nước và quốc tế	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Sở Tài chính; các cơ quan, đơn vị liên quan	
8	Tăng cường huy động các nguồn lực hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước cho phát triển văn hoá...	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Tài chính)	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
VIII	Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về văn hóa, phát huy giá trị văn hóa Việt Nam, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, góp phần gia tăng sức mạnh mềm quốc gia			
1	Phát huy vai trò văn hóa trong hoạt động đối ngoại của tỉnh; lồng ghép hợp tác văn hóa trong các chương trình, thỏa thuận hợp tác quốc tế	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Sở Ngoại vụ; các tổ chức đảng; cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
2	Đẩy mạnh quảng bá hình ảnh đất và người Tuyên Quang, các sản phẩm văn hóa - du lịch trên các nền tảng truyền thông số	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh; các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
3	Tăng cường hợp tác với UNESCO và các tổ chức quốc tế trong quản lý, phát huy giá trị Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn.	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Sở Ngoại vụ; các cấp ủy, tổ chức đảng vùng Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn; các	Thường xuyên

			cơ quan, đơn vị liên quan	
4	Chủ động bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc; ngăn chặn các yếu tố ngoại lai, phi văn hóa trên môi trường mạng	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Công an tỉnh; các cấp ủy, tổ chức đảng; cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
IX	Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Chương trình hành động này theo định kỳ hằng năm, sơ kết, tổng kết	Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết	Các cấp ủy, tổ chức đảng; các cơ quan, đơn vị liên quan	Định kỳ hằng năm; sơ kết, tổng kết